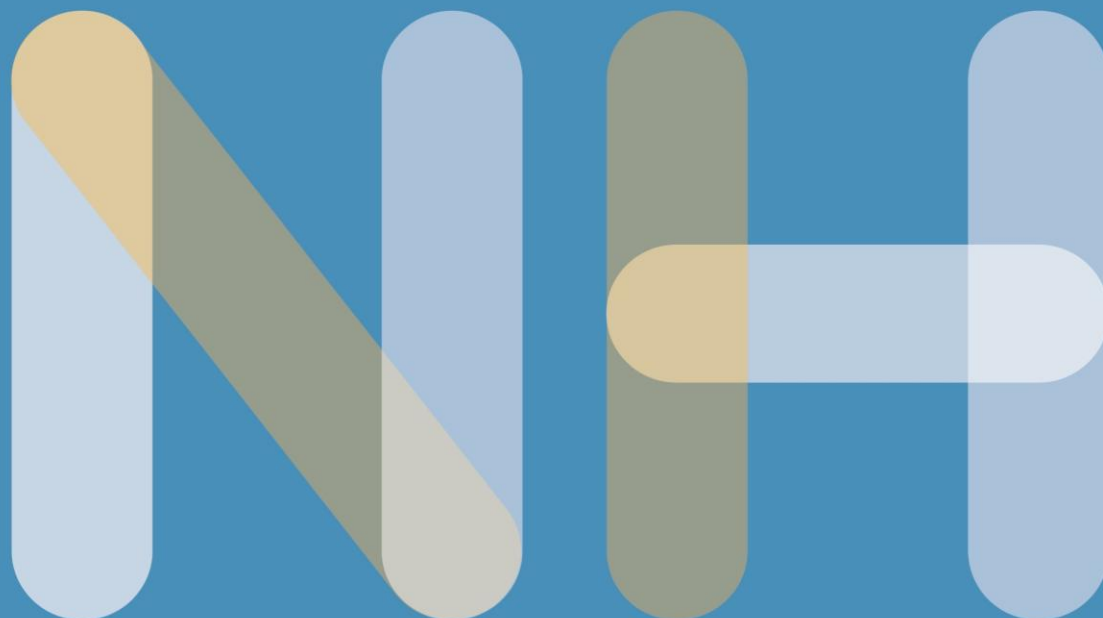


BẢN TIN HÀNG NGÀY

18 tháng 8 năm 2026



Nhóm dầu khí tăng mạnh

- Vn-Index tăng khá mạnh tới 23 điểm trong khoảng 1 tiếng đầu ngày, nhưng sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa chỉ còn tăng 4.56 điểm
- Số mã giảm vẫn lớn hơn số mã tăng đôi chút
- Nhóm dầu khí tăng mạnh, trong đó PLX tăng trần và PVS BSR GAS cũng tăng rất tốt nhờ thông tin PVN sẽ thoái vốn đầu năm sau để đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng
- VIC VHM cũng tăng khá tốt và đóng góp 4.3 điểm vào chiều tăng
- Ngược lại, nhiều nhóm ngành giảm nhẹ như chứng khoán, bất động sản và bán lẻ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 8.3% so với ngày trước đó.

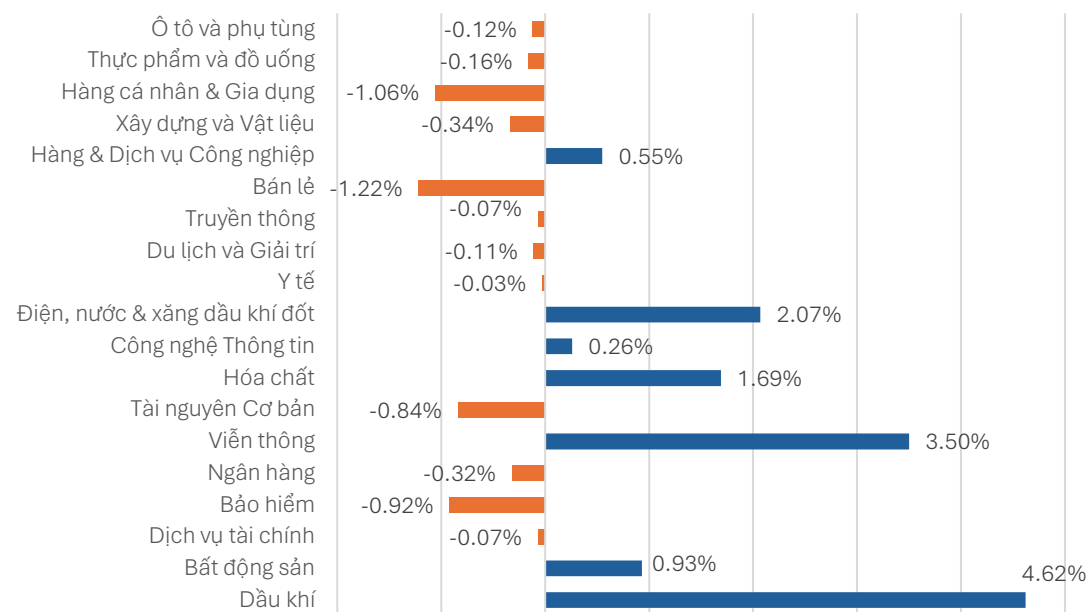


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,732.0	282.3	127.5
(+/-)	4.56	3.68	-0.72
(%)	0.26%	1.32%	-0.56%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	550	47	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	14,872	828	409
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(838)	7	26
Số mã tăng	129	63	99
Số mã giảm	167	71	87
Số mã giá không đổi	76	62	93

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường tích lũy chưa đủ, vẫn còn nhiều nhà đầu tư cầm hàng ở vùng giá cao. Do đó, khi Vn-Index được đẩy lên quá sớm trong phiên sáng, lực bán tăng lên và khiến Vn-Index giảm dần là dễ hiểu. Như đã nhận định hôm qua, thời gian tích lũy cần ít nhất 2-3 ngày để tạo ra độ tin cậy.
- Dù vậy, thanh khoản vẫn chưa quá lớn, Vn-Index đóng cửa vẫn là 1 cây nến xanh tăng điểm, cho thấy quá trình tích lũy vẫn đang tiếp tục diễn ra.
- Chiến lược hành động vẫn không thay đổi: nhà đầu tư mua vào nếu Vn-Index giảm mạnh, hoặc chờ đợi mua vào ở vùng giá hiện tại khi có thêm đủ thời gian tích lũy. Ngược lại, không mua đuổi tại vùng giá cao.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.31	1.57
2	Nguyên vật liệu	10.34	1.41
3	Công nghiệp	11.60	1.67
4	Hàng Tiêu dùng	13.34	2.21
5	Dược phẩm và Y tế	13.88	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.75	3.50
7	Viễn thông	18.71	5.78
8	Tiện ích Cộng đồng	10.56	1.68
9	Tài chính	16.30	2.58
10	Ngân hàng	8.42	1.40
11	Công nghệ Thông tin	11.97	2.42

2.

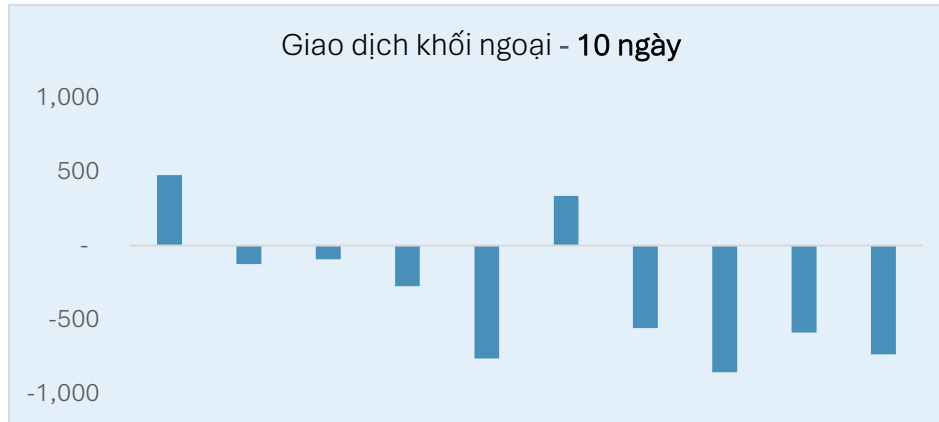
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	1.35%	CRE	5.44%	FTS	1.16%	BHN	3.45%	CTR	0.39%	DHC	2.03%	GAS	5.56%	GVR	2.07%
VIB	0.70%	VPI	2.31%	EVF	0.81%	SBT	1.50%	BMP	0.34%	HSG	-0.47%	TMP	0.40%	DGC	1.46%
VPB	0.61%	VHM	1.47%	VDS	0.00%	SAB	1.20%	HTI	0.00%	PTB	-0.92%	CHP	0.18%	CSV	1.42%
HDB	0.37%	BCM	1.43%	TVS	-0.34%	ASM	0.51%	VGC	0.00%	HPG	-0.94%	VSH	0.12%	DPM	0.93%
BID	0.28%	VIC	1.01%	CTS	-0.68%	HAG	0.35%	VCG	0.00%	NKG	-1.85%	GEG	0.00%	DCM	0.49%
MBB	0.25%	SJS	0.21%	ORS	-0.72%	KDC	0.00%	CTD	0.00%	ACG	-3.73%	POW	0.00%	VFG	0.00%
CTG	0.16%	KOS	0.14%	HCM	-0.79%	BAF	0.00%	PC1	0.00%			NT2	0.00%	AAA	-0.42%
OCB	0.00%	QCG	0.00%	SSI	-1.52%	MCM	0.00%	HHV	-0.50%			PGD	0.00%	PHR	-1.14%
VCB	-0.34%	KBC	0.00%	VCI	-1.63%	MSN	-0.15%	CII	-2.71%			HNA	0.00%	DPR	-1.36%
NAB	-0.43%	VRE	0.00%			VNM	-0.16%					SHP	-0.16%		
SHB	-0.43%	NVL	0.00%			FMC	-0.30%					REE	-0.44%		
EIB	-0.58%	PDR	-0.41%			DBC	-0.31%					PPC	-0.99%		
TPB	-0.69%	SIP	-1.00%			ANV	-0.88%					PGV	-1.60%		
ACB	-0.92%	NLG	-1.05%			VHC	-1.11%					BWE	-2.27%		
SSB	-0.99%	HDG	-1.23%			PAN	-1.75%					TDM	-2.38%		
LPB	-1.77%	KDH	-1.67%			VCF	-3.65%								
MSB	-2.17%	IJC	-2.03%												
TCB	-2.99%	HDC	-2.51%												
		SZC	-2.54%												
		DXS	-2.66%												
		DIG	-3.20%												
		TCH	-3.28%												
		DXG	-3.91%												

3.

Giao dịch khối ngoại

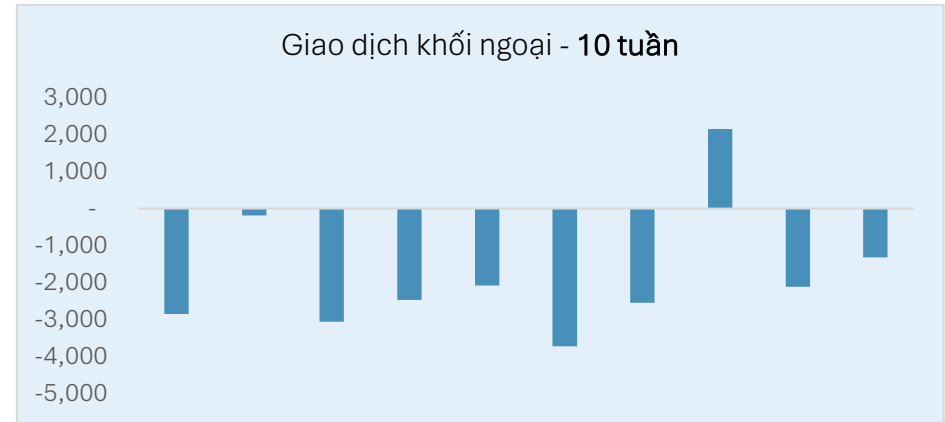
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FUESSVFL	HOSE	61.33	0.09	61.25
2	VNM	HOSE	59.03	29.23	29.80
3	MSR	UPCoM	21.53	0.03	21.50
4	CTR	HOSE	18.15	2.13	16.02
5	PLX	HOSE	21.55	7.04	14.51
6	MBB	HOSE	42.42	28.19	14.23
7	SAB	HOSE	15.84	1.64	14.20
8	PVS	HNX	19.84	5.73	14.11
9	FUEVFVND	HOSE	10.74	0.06	10.68
10	FPT	HOSE	81.07	71.30	9.77
11	TCB	HOSE	26.00	16.69	9.30
12	SBT	HOSE	6.06	0.19	5.86
13	VTP	HOSE	7.38	1.59	5.79
14	POW	HOSE	7.14	1.71	5.43
15	VPI	HOSE	8.84	3.88	4.95

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	70.03	220.76	- 150.74
2	VPB	HOSE	8.32	125.04	- 116.73
3	SSI	HOSE	8.05	73.17	- 65.12
4	VCB	HOSE	9.81	70.83	- 61.03
5	VHM	HOSE	60.62	110.15	- 49.53
6	GMD	HOSE	64.52	105.60	- 41.08
7	DCM	HOSE	11.76	51.69	- 39.93
8	STB	HOSE	29.31	63.93	- 34.63
9	GEX	HOSE	11.48	36.50	- 25.01
10	MSN	HOSE	7.52	32.36	- 24.84
11	ACB	HOSE	8.98	32.44	- 23.46
12	DXG	HOSE	0.01	21.63	- 21.62
13	HPG	HOSE	36.44	57.92	- 21.48
14	VIX	HOSE	21.72	40.90	- 19.17
15	TPB	HOSE	0.42	18.23	- 17.81

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	90.87	4.36%	3.39%	49.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	84.01	4.28%	2.28%	46.31%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,468.40	2.01%	2.44%	3.30%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,580	-0.02%	0.25%	1.83%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,380	-0.08%	0.23%	0.01%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,800	-0.58%	0.35%	-3.80%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.80%	0.89%	-0.29%	4.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.01%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	0.00%	0.69%

Dầu vượt 91 USD trong khi giá vàng biến động mạnh tiến sát mốc 4.430 USD/ounce

Giá dầu tăng mạnh trong phiên ngày 17/08 sau khi Iran và Mỹ đều loại trừ khả năng gia hạn biên bản ghi nhớ mà hai bên ký hồi tháng 6 nhằm chấm dứt xung đột và tiếp tục đi lên trong ngày 18/8. Giá dầu Brent kỳ hạn tăng 357 cent, tương đương 0,4%, lên 91,37 USD/thùng vào đầu phiên; trong khi dầu thô WTI có thời điểm tăng hơn 1% lên 85,37 USD/thùng.

Trong khi đó, giá vàng tiếp tục biến động mạnh, vượt mốc 4.400 USD/ounce và có thời điểm tiến sát 4.430 USD/ounce.

5.

Bản tin doanh nghiệp



Petrovietnam chuẩn bị bán 2 - 5% vốn tại GAS và BSR

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đang lên kế hoạch thoái vốn tại Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS, HOSE: GAS) và Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR). Tại BSR, Petrovietnam hiện sở hữu khoảng 92,1% vốn. Trong kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm từ 2026 - 2030, PVN dự kiến thoái vốn khoảng 2,1%, qua đó đưa tỷ lệ sở hữu về 90% và giúp BSR đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free-float) tối thiểu 10% theo Luật Chứng khoán sửa đổi. Trong khi đó, tại PV GAS, Petrovietnam đang nắm khoảng 95,76% vốn. Doanh nghiệp dự kiến thoái tối thiểu khoảng 5,76% vốn nhằm đáp ứng điều kiện về tỷ lệ free-float.



CRE: Cen Land tiếp tục thoái sạch vốn khỏi công ty con kinh doanh thua lỗ

CTCP Bất động sản Thế Kỷ (Cen Land, HOSE: CRE) đang đẩy mạnh tái cấu trúc danh mục đầu tư khi liên tiếp thoái vốn tại các công ty có kết quả kinh doanh kém hiệu quả.

Ngày 17/08, Cen Land thông báo đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ 80% cổ phần nắm giữ tại CTCP Bất động sản Cen Sài Gòn. Sau giao dịch, Cen Sài Gòn không còn là công ty con của CRE. Cen Sài Gòn lỗ hơn 2 tỷ đồng năm 2024 và tiếp tục lỗ thêm 1.5 tỷ đồng trong năm 2025

Trước đó, Cen Land chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần tại CTCP Dịch vụ và Đầu tư Bất động sản Phố Xanh Group vào ngày 24/07.



SJS: SJ Group ghi nhận lợi nhuận tăng mạnh trong nửa đầu năm 2026, nhưng dòng tiền kinh doanh âm gần 500 tỷ đồng

Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2026 của Công ty cổ phần SJ Group (SJS) ghi nhận 443 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng gần 129% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu chuyển nhượng bất động sản đạt gần 419 tỷ đồng, chiếm tới 94% tổng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế quý II của SJ Group đạt 244 tỷ đồng, tăng 135%. Lũy kế 6 tháng, doanh nghiệp ghi nhận 760 tỷ đồng doanh thu và gần 420 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, cao gấp 2,45 lần cùng kỳ.

Mặc dù vậy, dòng tiền kinh doanh ghi nhận âm gần 500 tỷ sau 6 tháng do tốc độ thu hồi công nợ và khả năng chuyển hóa tồn kho thành tiền thấp.

6.

Lịch sự kiện

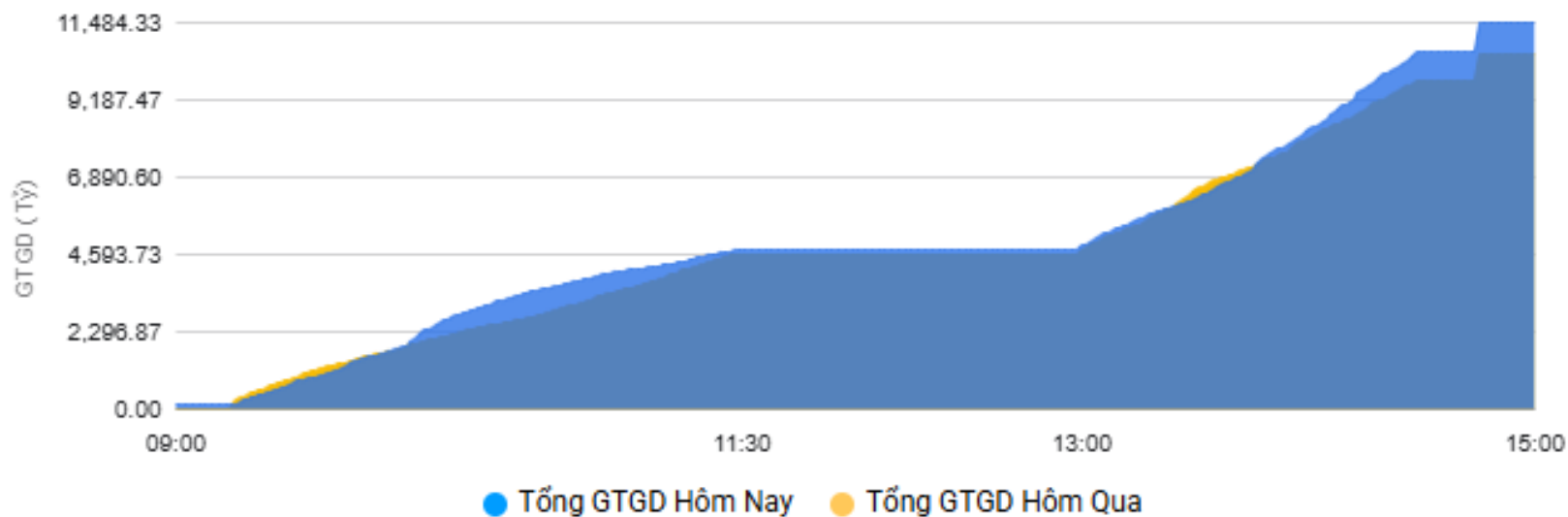
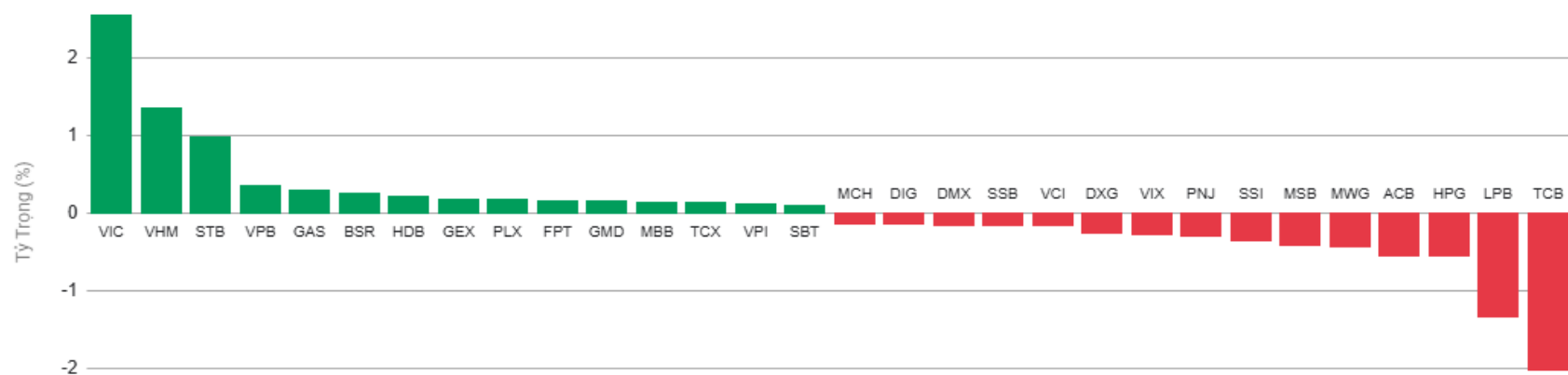
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BRR	19/08/2026	30/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
HCC	19/08/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
LHG	19/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21%	2,100
ND2	19/08/2026	23/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35%	3,500
NQN	19/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
DNA	19/08/2026	11/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
TVS	19/08/2026		Phát hành cổ phiếu	7%	
NAG	19/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5.8%	
HCC	19/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
BTW	20/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
VIX	20/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
HBH	20/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.6%	260
THN	20/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.35%	
BRC	21/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
IPA	21/08/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
FT1	21/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	44.07%	4,407
HAT	21/08/2026	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
VDT	21/08/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	24,900	36.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,350	39.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	30,850	20.9%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	19,950	52.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,650	24.7%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,950	19.4%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,550	30.9%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,000	24.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,000	32.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	75,200	-21.9%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,000	33.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,600	17.2%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,600	36.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,550	88.7%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	46,700	27.3%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,400	17.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,500	71.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,700	95.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,050	65.1%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,850	105.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,050	49.7%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	42,600	94.8%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,400	21.3%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	69,200	8.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,650	80.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,050	54.4%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	145,100	17.2%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	72,800	46.3%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,500	31.2%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,500	18.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	62,100	20.8%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	16,850	84.0%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	53,400	40.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	60,600	38.6%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,600	33.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,350	36.7%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,250	48.8%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,400	49.8%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,900	65.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	45,000	31.1%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

